



Mừng Khánh đản đức Phật A Di Đà

ISSN: 2734-9195

08:39 16/12/2024

Đức Phật A Di Đà là biểu tượng của ánh sáng vô lượng, từ bi vô hạn và là đấng cứu độ chúng sinh trong mười phương. Danh hiệu Ngài chứa đựng năng lực siêu việt, dẫn dắt chúng sinh vượt qua khổ đau và đạt đến bến bờ an vui của giải thoát.

Tác giả: **Thượng toạ Thích Thiện Hạnh**

Phó Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội

Hàng năm, vào ngày 17 tháng 11 Âm lịch, tất cả các chùa trong và ngoài nước, thường cử hành ngày khánh đản đức Phật A Di Đà, là dịp thiêng liêng để hàng Phật tử tưởng niệm và tri ân công đức cứu độ của Ngài. Đây không chỉ là dịp để bày tỏ lòng kính ngưỡng mà còn là cơ hội để chúng ta noi theo hạnh nguyện từ bi và trí tuệ của đức Phật, tinh tấn tu tập, chuyển hóa thân tâm và đem lại lợi ích cho mình và người khác, cùng nhau nhắc nhở tinh tấn hành trì, gieo trồng phúc lành, tăng trưởng niềm tin trên con đường tu tập theo Tịnh Độ Tông, để đạt được sự giải thoát, vãng sinh về cõi Tịnh Độ.

Hạnh nguyện rộng lớn của đức Phật A Di Đà, đã mở ra con đường dễ thực hành và hiệu quả cho mọi tầng lớp chúng sinh. Đặc biệt, trong thời đại ngày nay, việc niệm Phật và cầu vãng sinh Cực Lạc sẽ giúp con người an tâm, an lạc trong hiện tại và giải thoát trong tương lai.



Ảnh sưu tầm

Lịch sử của đức Phật A Di Đà

Danh hiệu và ý nghĩa A Di Đà Phật

Danh hiệu “A Di Đà” xuất phát từ tiếng Phạn “*Amitabha*” và “*Amitayus*”. Danh hiệu này có hai ý nghĩa chính:

Amitabha (Vô Lượng Quang): Nghĩa là ánh sáng vô lượng, tượng trưng cho trí tuệ, chiếu soi khắp mười phương pháp giới, không gì ngăn ngại. Ánh sáng này biểu trưng cho sự giác ngộ, xua tan vô minh và dẫn dắt chúng sinh ra khỏi bóng tối khổ đau.

Amitayus (Vô Lượng Thọ): Nghĩa là thọ mạng vô lượng, biểu trưng cho sự sống vĩnh hằng và công đức vô tận của đức Phật. Thọ mạng này không chỉ nói về tuổi thọ của đức Phật A Di Đà, mà còn thể hiện lòng từ bi không cùng tận của Ngài đối với chúng sinh.

Danh hiệu “*Nam mô A Di Đà Phật*”: không chỉ là biểu tượng của đức Phật A Di Đà, mà còn là con thuyền đưa chúng sinh từ bến mê sang bờ giác. Trong những

thời khắc khổ đau, niệm danh hiệu của Ngài giúp con người giữ vững niềm tin, tâm an lạc và vượt qua mọi khó khăn. Sự giản dị mà sâu sắc trong phương pháp này, đã khiến việc tu tập Tịnh Độ trở nên gần gũi và phổ biến rộng khắp, là con đường đơn giản, nhưng hiệu quả, mang lại lợi ích lớn lao cho người tu tập. Chỉ cần nhất tâm niệm Phật, chúng ta đã gieo duyên lành để được đức Phật A Di Đà tiếp dẫn và vãng sinh về cõi Cực Lạc, thoát khỏi biển khổ luân hồi.

Cõi Cực Lạc mà đức Phật A Di Đà xây dựng, là một thế giới vô cùng thù thắng và trang nghiêm. Trong kinh A Di Đà, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã mô tả vẻ đẹp kỳ diệu của cõi Tịnh Độ, ở đó không còn khổ đau, mọi thứ đều thanh tịnh và trong lành. Các loài chim cũng cất tiếng pháp âm, nước chảy tạo ra những âm thanh vi diệu, và những đóa hoa sen nở rộ trên ao bầy báu. Đặc biệt, ở cõi Cực Lạc, mọi chúng sinh đều được nghe pháp, tu hành, và tiến đến giác ngộ.

Như vậy, danh hiệu “A Di Đà” mang ý nghĩa “Vô Lượng Quang” và “Vô Lượng Thọ”, ánh sáng và thọ mạng vô hạn, tượng trưng cho trí tuệ và từ bi của Đức Phật, vốn bao trùm khắp không gian và thời gian.



Tây phương Tam Thánh (Đại Thế Chí Bồ tát - đức Phật A Di Đà - Quán Thế Âm Bồ tát). Ảnh sưu tầm

Lịch sử và hạnh nguyện của đức Phật A Di Đà

Theo Kinh Vô Lượng Thọ (Kinh Đại Bản A Di Đà), Đức Phật A Di Đà thuở xưa là một vị vua, sau khi nghe lời giảng pháp của Phật Thế TỰ Tại Vương Như Lai, Ngài phát tâm xuất gia với hiệu là Pháp Tạng Tỳ Kheo.

Ngài đã phát 48 lời đại nguyện, để xây dựng cõi Cực Lạc, cứu độ tất cả chúng sinh, thoát khỏi khổ đau và sinh về Tịnh Độ. Nổi bật là nguyện thứ 18 được xem là quan trọng nhất và có ý nghĩa cốt lõi trong việc cứu giúp chúng sinh.

Lời nguyện này nhấn mạnh sự tiếp dẫn và giải thoát cho tất cả những ai niệm danh hiệu của Ngài: *“Nếu tôi thành Phật, chúng sinh trong mười phương chí tâm tin tưởng, muốn sinh về nước tôi, niệm danh hiệu tôi cho đến mười niệm, mà nếu không được vãng sinh, thì tôi không giữ ngôi Chánh Giác. Trừ những kẻ phạm tội ngũ nghịch và phỉ báng Chánh Pháp.”* (Kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 6, trích từ bản dịch của Hòa Thượng Thích Trí Tịnh). Lời nguyện này, phản ánh hạnh nguyện cứu độ tất cả chúng sinh không phân biệt, khuyến khích người đang lạc lối, hoặc gặp khổ đau hướng về Ngài để tìm sự bình an và giải thoát.

Sau khi trải qua vô lượng kiếp tu tập và thực hành hạnh nguyện, Ngài đã thành Phật với danh hiệu A Di Đà, và hiện đang giáo hóa tại Tây Phương Cực Lạc Thế Giới.

Hạnh nguyện của đức Phật A Di Đà

Hạnh nguyện và giáo lý của Đức Phật A Di Đà được thể hiện sâu sắc qua các bộ kinh đã nêu ở trên, là điểm đến của những ai phát nguyện vãng sinh, mà còn là biểu tượng của tâm thanh tịnh, giải thoát khổ đau, là con đường đưa chúng sinh đến giải thoát, đồng thời nhắc nhở chúng ta về giá trị của tín, nguyện, hạnh trong pháp môn Tịnh Độ.

Hình ảnh Đức Phật A Di Đà, với ánh sáng rực rỡ tỏa khắp mười phương, đã trở thành niềm an ủi lớn lao cho chúng sinh trong cõi đời đầy khổ não. Từ bi, cứu độ và dẫn dắt tất cả mọi người đến bến bờ giác ngộ.

Cho nên mỗi khi chúng ta gặp nhau hoặc khi đến chùa, thường niệm Nam mô A Di Đà Phật, để có thêm niềm tin và cải hóa tự thân từ Thân-Khẩu-Ý, nhờ đó mà công đức niệm Phật sẽ mau chóng thành tựu. Đây chính là sự kết tinh của nguyện lực Từ Bi - Trí Tuệ của Đức Phật A Di Đà tạo thành. Chỉ cần mười niệm, với niềm tin chân thật (tín), chí nguyện vãng sinh (nguyện) và hành trì niệm Phật (hạnh), chúng sinh đã có thể được cứu độ, dù đã tạo nhiều nghiệp chướng trong quá khứ. Đức Phật A Di Đà là Giáo chủ cõi Tây phương Cực Lạc.

Tư tưởng giáo lý của đức Phật A Di Đà và tâm nguyện cứu độ chúng sinh

Trong vũ trụ bao la của Phật giáo, hình ảnh đức Phật A Di Đà, tỏa sáng như một biểu tượng của từ bi vô lượng và trí tuệ vô biên. Ngài là vị Phật được tôn thờ rộng rãi trong hệ thống Tịnh Độ Tông, với đại nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi khổ đau, sinh về cõi Tịnh Độ - cõi Cực Lạc thanh tịnh và an vui.

Đức Phật A Di Đà trong tư tưởng Phật giáo

Đức Phật A Di Đà (Amitābha) là một trong những vị Phật quan trọng trong Phật giáo Đại Thừa, đặc biệt là trong Tịnh Độ Tông. Danh hiệu của Ngài có nghĩa là “*Vô Lượng Quang*” (ánh sáng vô lượng) và “*Vô Lượng Thọ*” (thọ mạng vô lượng), biểu trưng cho trí tuệ và từ bi vô hạn.

Giáo lý của đức Phật A Di Đà, thông qua các bộ kinh như Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ, đã chỉ ra con đường rõ ràng, để chúng sinh thoát khỏi khổ đau và được vãng sinh về cõi Cực Lạc. Với phương pháp niệm Phật và quán tưởng cõi Tịnh Độ, bất kỳ ai, dù là người tu hành lâu năm hay người mới phát tâm đều có thể nương vào hạnh nguyện của Ngài để đạt được giải thoát.

Dẫn chứng kinh điển về đức Phật A Di Đà

Để hiểu rõ giáo lý và tư tưởng của đức Phật A Di Đà, trong việc dẫn dắt chúng sinh thoát khỏi khổ đau và vãng sinh về cõi Cực Lạc, chúng ta cần tham chiếu từ các bộ kinh quan trọng trong hệ thống kinh điển Phật giáo Đại Thừa. Dưới đây là dẫn chứng cụ thể từ Tịnh Độ Tam Kinh và một số trang kinh có thể tham khảo trong các bản dịch phổ biến:

Kinh Vô Lượng Thọ (Đại Bản Kinh)

Đây là kinh văn quan trọng nhất, nói về hạnh nguyện của đức Phật A Di Đà, đặc biệt là 48 đại nguyện mà Ngài đã phát khi còn là Tỳ-kheo Pháp Tạng.

Nguyện thứ 18 (trang 68-70 trong bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh):
“Nếu có chúng sinh nào nghe danh hiệu Ta, phát tâm tin tưởng, chí thành niệm danh hiệu của Ta đến mười niệm, khi mạng chung sẽ được Ta tiếp dẫn về cõi Cực Lạc. Nếu không thành tựu, Ta thề không thành Chánh Giác.”

Nguyện thứ 19 và 20 (trang 71-72) *Giúp chúng sinh phát tâm Bồ Đề, tu hành thiện nghiệp, và niệm Phật để đạt được phước báo vãng sinh.*

Kinh Vô Lượng Thọ, bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh: Bản kinh này dài 48 phẩm, điều đề cập rất chi tiết về cõi Cực Lạc, và con đường cứu độ của đức Phật

A Di Đà. Đây là bộ kinh quan trọng mô tả chi tiết về 48 đại nguyện của đức Phật A Di Đà và sự hình thành cõi Cực Lạc. Kinh này nhấn mạnh lòng từ bi và trí tuệ của Phật A Di Đà trong việc cứu độ chúng sinh “*Vì chúng sinh trong mười phương, nguyện Ta sẽ làm Phật, cõi nước của Ta thanh tịnh trang nghiêm, không còn khổ đau. Chúng sinh nghe danh Ta mà phát tâm, sẽ được sinh về nước Ta.*” (Kinh Vô Lượng Thọ, phẩm 32, trang. 150).

Kinh A Di Đà (Tiểu Bốn Kinh)

Bộ Kinh này, mô tả ngắn gọn, nhưng đầy đủ về cõi Tịnh Độ của đức Phật A Di Đà và phương pháp vãng sinh bằng niệm danh hiệu Ngài. Trong bản dịch của Hòa thượng Thích Minh Châu (trang 34-36): “*Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe danh hiệu Phật A Di Đà, nhất tâm bất loạn, niệm danh hiệu Ngài từ một ngày đến bảy ngày, khi mạng chung sẽ được đức Phật A Di Đà và Thánh Chúng hiện ra tiếp dẫn.*” Kinh A Di Đà rất phổ biến và được tụng niệm trong các khóa lễ hàng ngày của Phật tử Tịnh Độ Tông.

Kinh Quán Vô Lượng Thọ (Kinh Quán Phật)

Toàn bộ nội dung kinh hướng dẫn 16 phép quán tưởng về cõi Cực Lạc và đức Phật A Di Đà, giúp hành giả tu tập thiền quán để đạt được tâm thanh tịnh và vãng sinh. Trong Phép quán thứ 13 (trang 58-60 trong bản dịch của Hòa thượng Thích Trí Tịnh): “*Người nào khi lâm chung niệm danh hiệu Đức Phật A Di Đà, chí tâm bất loạn, Đức Phật A Di Đà sẽ cùng Thánh Chúng đến tiếp dẫn. Khi ấy, người ấy thấy hoa sen vàng rực rỡ và được sinh về cõi Cực Lạc.*”. Đặc biệt, trong pháp quán thứ 13 (trang 92, Hòa Thượng Thích Trí Tịnh dịch) Đức Phật dạy: “*Niệm danh hiệu Phật A Di Đà và quán tưởng tướng hảo của Ngài sẽ được thấy Phật hiện tiền và vãng sinh Cực Lạc.*”

Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phẩm này cũng mô tả các bậc vãng sinh: Thượng phẩm, Trung phẩm và Hạ phẩm, tùy theo công hạnh và niệm lực của hành giả. Điều này đã cho ta thấy, pháp môn Tịnh Độ mà đức Phật A Di Đà hướng dẫn mang tính từ bi, rộng mở, cứu độ tất cả chúng sinh không phân biệt.

Tâm nguyện cứu độ chúng sinh

Trong thời đại nhiều bất an, con người dễ rơi vào lo âu, phiền não. Pháp môn niệm Phật A Di Đà, là phương tiện tịnh hóa thân tâm, giúp hành giả thoát khỏi khổ đau. Bất kỳ ai phát tâm niệm Phật và cầu sinh về Cực Lạc đều được Ngài tiếp dẫn. Điều này thể hiện qua quan niệm nhân sinh bình đẳng tuyệt đối trong đạo Phật, mọi chúng sinh đều có khả năng thành Phật.

Tâm nguyện của đức Phật A Di Đà, không chỉ là lời hứa nguyện của một đấng giác ngộ, mà còn là minh chứng cho lòng đại từ đại bi bao trùm vũ trụ. Ngài hiểu rõ nỗi thống khổ và mê lầm của chúng sinh, bị trói buộc bởi vô minh và nghiệp chướng, không tự mình thoát ra được. Vì thế, Ngài phát khởi đại nguyện, tạo nên một con đường giải thoát dễ dàng, thuận tiện cho tất cả mọi người, không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, hay thiện ác, chỉ cần có lòng tin, phát nguyện và chuyên niệm danh hiệu của Ngài, đều được cứu độ.

Trong cõi Cực Lạc do Ngài kiến lập, mỗi cảnh vật đều vi diệu và thanh tịnh, từ hoa sen thơm ngát đến nước tám công đức, từ nhạc trời tự nhiên đến ánh sáng vàng rực chiếu khắp nơi. Chúng sinh vãng sinh về đó đều được hóa sinh trong hoa sen, thân tâm thanh tịnh, không còn phiền não, và ngày ngày được nghe pháp âm, tu học dưới sự gia trì của đức Phật A Di Đà cùng chư Thánh chúng.

Nguyện lực của đức Phật A Di Đà là vô biên, như đại dương sâu thẳm bao dung tất cả. Tâm nguyện cứu độ của Ngài chính là bến bờ an lạc cho những ai mỗi mệt giữa dòng đời khổ đau. Để đáp lại đại nguyện ấy, mỗi chúng sinh chỉ cần khởi lòng hướng về Ngài, xưng niệm "*Nam Mô A Di Đà Phật*", thì ngay nơi đời này, chúng ta đã được kết duyên lành với cõi Tịnh độ.

Tâm nguyện cứu độ chúng sinh chính là sự đồng cảm sâu sắc với nỗi đau khổ của tất cả muôn loài. Đó là nguyện:

Nguyện giúp chúng sinh thoát khỏi khổ đau và sinh tử luân hồi;

Nguyện khai mở trí tuệ để chúng sinh tự giác ngộ chân lý;

Nguyện hóa thân vào mọi cảnh giới để cứu độ không sót một ai;

Nguyện cho tất cả chúng sinh an trú trong niềm an lạc và giải thoát.

Chúng sinh và chư Phật vốn không hai, chỉ vì vô minh che lấp nên chưa nhận ra bản tánh thanh tịnh vốn có. Tâm nguyện cứu độ chính là sự đánh thức bản giác, là bàn tay từ bi nâng đỡ chúng sinh, thoát khỏi tự trói buộc để trở về tự do và an lạc. Nguyện cho tất cả chúng sinh, dù ở cõi nào, dù còn trong đau khổ hay mê lầm, đều sớm được gặp Phật pháp, phát tâm tu hành và cùng nhau thành tựu quả vị giải thoát.

Tâm nguyện của đức Phật A Di Đà, chính là ánh sáng soi rọi con đường cho chúng sinh trong đêm dài vô minh, là vòng tay rộng mở đưa tất cả về bến bờ giải thoát. Mỗi lần niệm danh hiệu Ngài, chúng ta như được tắm gội trong suối nguồn thanh tịnh, gột sạch phiền não và hướng tới an lạc vô biên.

Đức Phật A Di Đà là biểu tượng của niềm tin, hy vọng và khuyến khích con người sống thiện lành, buông bỏ tham sân si và hướng tâm về điều chân thiện mỹ, đây là con đường giải thoát. Ngài mang lại phương pháp đơn giản và thiết thực cho chúng sinh, chỉ cần niệm danh hiệu Ngài, với lòng tin chân thật sẽ được tiếp dẫn về cõi Cực Lạc, cũng chính là người luôn giữ gìn giới, định, tuệ trong đời sống hàng ngày, thoát khỏi khổ đau của luân hồi sinh tử.

Vậy, tâm nguyện của Ngài không chỉ hướng đến giải thoát, mà còn giúp con người sống có ý nghĩa luôn nuôi dưỡng lòng từ bi, tránh tạo nghiệp ác và làm lợi ích cho chúng sinh. Nguyện cho tất cả chúng sinh tin sâu vào đại nguyện của đức Phật A Di Đà, phát tâm tu hành, niệm Phật không gián đoạn, để một ngày kia được vãng sinh về cõi Cực Lạc, an trụ trong niềm hỷ lạc vô tận, tiến tu đạo quả và viên mãn Phật đạo.

Pháp môn niệm Phật là con đường hành trì nhân sinh

Qua các kinh điển trên, pháp môn Niệm Phật A Di Đà, đã trở thành một phương tiện hữu hiệu trong đời sống tu tập. Chỉ cần hành giả:

Chí tâm niệm Phật: duy trì danh hiệu “*Nam mô A Di Đà Phật*” trong từng niệm hơi thở.

Phát nguyện vãng sinh: giữ niềm tin kiên cố về cõi Cực Lạc và hạnh nguyện của Ngài.

Hành trì tinh tấn: sống một đời thanh tịnh, làm thiện lành và hướng đến giải thoát

Câu niệm Phật này mang lại công đức vô lượng, giúp người niệm buông bỏ vọng tưởng, phiền não, khởi tâm thanh tịnh và kết duyên với cõi Tịnh độ. Chỉ cần nhất tâm niệm danh hiệu Ngài, chúng sinh có thể tiêu trừ nghiệp chướng, chuyển hóa khổ đau và hướng tới sự an lạc, giải thoát.

Phương pháp niệm Phật là con đường đơn giản, dễ hành trì nhưng vô cùng vi diệu. Pháp môn này dễ thực hành, phù hợp với mọi tầng lớp chúng sinh, đặc biệt trong thời kỳ mạt pháp đầy biến động và khổ đau. Đức Phật A Di Đà như một bậc cha lành, luôn dang rộng vòng tay tiếp dẫn người hữu duyên trở về cõi an vui. Niềm tin và hạnh nguyện của đức Phật A Di Đà, đã trở thành nguồn động lực lớn lao cho mọi người trên con đường tìm về bến bờ giác ngộ.

Đức Phật A Di Đà và pháp môn Tịnh Độ là ánh sáng dẫn đường cho chúng sinh trong cuộc đời đầy khổ đau và biến động. Triết lý nhân sinh của đức Phật A Di Đà thể hiện lòng từ bi vô hạn, bình đẳng cứu độ tất cả chúng sinh và hướng con người đến đời sống thiện lành, an lạc, giải thoát.

Đức Phật A Di Đà, không chỉ là một bậc giác ngộ bên ngoài, mà còn là biểu tượng cho Phật tánh sẵn có trong mỗi chúng sinh. Khi niệm danh hiệu Ngài, chúng ta đang đánh thức và hướng về bản giác của chính mình, là nơi an lạc, thanh tịnh, không còn sinh tử luân hồi. Đây là biểu tượng của sự giải thoát tuyệt đối, nơi chúng sinh tiếp tục tu học dưới sự giáo hóa của đức Phật A Di Đà để đạt đến giác ngộ viên mãn.

Kết luận

Đức Phật A Di Đà là biểu tượng của ánh sáng vô lượng, từ bi vô hạn và là đấng cứu độ chúng sinh trong mười phương. Danh hiệu Ngài chứa đựng năng lực siêu việt, dẫn dắt chúng sinh vượt qua khổ đau và đạt đến bến bờ an vui của giải thoát.

Cho nên, chúng ta là người học Phật, hãy thức tỉnh cải cách những hành vi và lời nói, ý nghĩ không tốt, luôn tinh tấn niệm Phật, tu tập, làm thiện lành và chuyển hóa bản thân, thành những đoá hoa mặt trời luôn toả sáng trong vườn hoa của đất trời, cũng là vườn hoa tâm của chúng ta nở rộ nụ cười trong từng giây phút an lạc giải thoát phiền não tham, sân, si, để chúng ta quán chiếu lại chính mình, cùng nhau tinh tấn hành trì, phát nguyện tu tập và nuôi dưỡng hạnh nguyện từ bi, truyền thừa pháp môn Tịnh Độ, để ánh sáng từ bi và trí tuệ của đức Phật A Di Đà luôn lan tỏa khắp nơi.

Tác giả: **Thượng tọa Thích Thiện Hạnh**

Phó Viện trưởng Phân viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam tại Hà Nội

Nguồn Kinh điển tham chiếu

Kinh Vô Lượng Thọ, bản dịch: Hòa thượng Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo.

Kinh A Di Đà (bản dịch: Hòa thượng Thích Minh Châu).

Kinh Quán Vô Lượng Thọ, bản dịch: Hòa thượng Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo